

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2020/LĐ-ST**

Ngày 13 tháng 7 năm 2020

V/v tranh chấp “Quyền đơn
phương chấm dứt hợp đồng
lao động của người lao động,
hợp đồng đào tạo nghề giữa
người sử dụng lao động, người
lao động và chi phí đào tạo
nghề”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tăng.
2. Ông Lê Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST- DS, ngày 04/3/2020 về tranh chấp “Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động, hợp đồng đào tạo nghề giữa người sử dụng lao động, người lao động và chi phí đào tạo nghề”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Một thành viên D;**

Địa chỉ: Số 112 – 114, đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Kiến Cường – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh H1, sinh năm 1996;

Địa chỉ liên lạc: Số 151-155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo hợp đồng ủy quyền số 16/1/UQ.20 ngày 16/01/2020).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 76, Khu phố 2, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

(Có mặt anh H1, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên D là anh Vũ Minh H1 trình bày:

Ngày 04/01/2018, Công ty TNHH Một thành viên D (Công ty) và anh Nguyễn Quốc H có ký hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/016 và hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN. Thời hạn của hợp đồng lao động là 36 tháng từ ngày 04/3/2018 đến hết ngày 03/3/2021. Vị trí làm việc là bác sĩ. Mức lương là 18.000.000 đồng/tháng. Thời hạn của hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề là từ ngày 04/01/2018 đến hết ngày 03/3/2021. Giá chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề là 100.000.000 đồng, anh H cam kết sẽ làm việc cho Công ty tối thiểu trong thời hạn từ ngày 04/01/2018 cho đến hết ngày 03/3/2021. Anh H có đơn xin nghỉ việc ngày 31/01/2019, đã nộp đơn theo đúng quy trình và thời gian báo trước. Công ty đã có quyết định cho nghỉ việc nhưng anh H chưa thanh toán chi phí đào tạo cho công ty theo thỏa thuận.

Công ty đã đào tạo bí quyết, kỹ thuật thẩm mỹ cao cấp về công nghệ thẩm mỹ nội khoa cho anh H tại Thái Lan và Việt Nam, nhưng đến ngày 04/3/2019 thì anh H nghỉ việc nên không tiếp tục đào tạo nữa.

Ngày 15/3/2019, anh H có ký bản cam kết sẽ thanh toán cho Công ty số tiền chuyển giao công nghệ theo thỏa thuận trong hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề ngày 04/01/2018 là 63.258.232 đồng. Công ty đã khấu trừ tiền thưởng tháng 3/2019 của anh H là 5.421.604 đồng. Anh H không thanh toán số tiền còn lại như đã cam kết mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay công ty yêu cầu anh H trả số tiền chi phí đào tạo là 57.836.628 đồng, tiền lãi theo lãi suất 0,83% từ ngày 30/9/2019 cho đến ngày Tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm vụ kiện và bồi thường nửa tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 9.000.000 đồng .

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Công ty là ngày 04/01/2018 anh có ký kết hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/016 và hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN. Anh có viết đơn xin nghỉ việc ngày 31/01/2019. Ngày 15/3/2019, anh có ký bản cam kết sẽ thanh toán cho Công ty số tiền chuyển giao công nghệ là 63.258.232 đồng do anh muốn công ty giải quyết nhanh cho anh được nghỉ việc. Nhưng sau đó, anh thấy các khoản này không hợp lý nên anh không thanh toán cho công ty. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Công ty đã khấu trừ tiền thưởng tháng 3/2019 của anh là 5.421.604 đồng, anh không yêu cầu công ty thanh toán lại số tiền này.

Anh không đồng ý việc công ty cho rằng anh nghỉ trái pháp luật vì trong hợp đồng có thỏa thuận tiền thưởng là 0,75%/tháng trên tổng doanh thu bán hàng, nhưng công ty đã thay đổi mức tính thưởng là chỉ trên tổng một số dịch vụ cụ thể làm ảnh hưởng đến thu nhập của anh. Công ty đã đồng ý cho anh nghỉ việc và đã ra quyết định nhưng anh chưa đến nhận. Công ty đã ngưng đóng bảo hiểm cho anh từ tháng 03/2019. Anh chỉ đồng ý thanh toán chi phí đào tạo nghề nếu công ty đưa ra những chứng từ hợp lệ.

* Tại phiên tòa, anh H1 rút một phần yêu cầu khởi kiện là bồi thường nửa tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 9.000.000 đồng, yêu cầu anh H trả số tiền 57.836.628 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83% từ ngày 30/9/2019 cho đến ngày Tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm vụ kiện.

Anh H vẫn giữ nguyên lời trình bày. Lý do xin nghỉ việc là Công ty thay đổi chính sách tiền thưởng gây ảnh hưởng đến thu nhập nên anh không được đảm bảo điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn là Công ty TNHH Một thành viên D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quốc H trả tiền chi phí đào tạo nghề và bồi thường nửa tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên đây là vụ án tranh chấp quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động, hợp đồng đào tạo nghề giữa người sử dụng lao động, người lao động và chi phí đào tạo nghề được quy định tại Điều 37, Điều 62 Bộ luật Lao động năm 2012.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1] Về yêu cầu trả lại chi phí đào tạo nghề:

Xét hợp đồng lao động số HCM/DR/HĐLĐ/016, hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN ngày 04/01/2018 và bản cam kết ngày 15/3/2019 có đầy đủ chữ ký, chữ viết họ tên của anh Nguyễn Quốc H.

Anh H là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn, anh H được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012. Trong đơn xin nghỉ việc ngày 31/01/2019, anh nêu lý do xin nghỉ việc là do không thể sắp xếp việc gia đình để thuận tiện hơn cho công việc. Lý do anh H đưa ra không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H khai lý do xin nghỉ việc là Công ty thay đổi chính sách tiền thưởng gây ảnh hưởng đến thu nhập nên anh không được đảm bảo điều kiện làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012. Lý do này anh không nêu trong đơn khi anh

xin nghỉ việc. Hai bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động ngày 04/01/2018 là người lao động sẽ được hưởng các khoản thưởng theo quyết định của công ty hoặc các quy chế về thu nhập của người lao động do công ty ban hành vào từng thời điểm và việc điều chỉnh tăng, giảm các khoản thưởng sẽ được thực hiện theo chính sách của Công ty vào từng thời điểm. Việc thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 103 Bộ luật Lao động năm 2012.

Vì vậy, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của anh H là trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37, Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012.

Việc anh H trình bày sẽ thanh toán chi phí đào tạo nếu Công ty có chứng từ hợp lệ là không có cơ sở do trong hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo nghề số HCM/DR/ĐTN ngày 04/01/2018 anh H đã cam kết sẽ làm việc cho Công ty tối thiểu trong thời hạn từ ngày 04/01/2018 đến hết ngày 03/3/2021 và nếu anh đơn phương nghỉ trước thời hạn trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2018 cho đến hết ngày 03/3/2021 thì anh sẽ phải thanh toán giá chuyển nhượng là 100.000.000 đồng. Ngày 04/3/2019, anh H nghỉ việc, Công ty chỉ yêu cầu anh H phải trả số tiền 63.258.232 đồng là trong phạm vi số tiền 100.000.000 đồng anh H đã thỏa thuận thanh toán nếu đơn phương nghỉ trước thời hạn. Hai bên thống nhất về số tiền 5.421.604 đồng đã khấu trừ, không ai yêu cầu gì về số tiền này. Anh H đã ký bản cam kết ngày 15/3/2019 đồng ý trả cho Công ty số tiền chuyển giao công nghệ nhưng anh H không thực hiện theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty theo Điều 43, Điều 62 Bộ luật lao động năm 2012.

[2.2] Đối với yêu cầu anh H bồi thường nửa tháng lương là 9.000.000 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2020 Công ty đã yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng tại phiên tòa đã rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của công ty về số tiền 9.000.000 đồng. Nếu sau này Công ty khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác

[3] *Về lãi suất:* Công ty yêu cầu anh H trả số tiền lãi đối với số tiền 57.836.628 đồng theo lãi suất 0,83% từ ngày 30/9/2019 cho đến ngày 13/7/2020. Xét thấy, anh H đã cam kết trả số tiền này cho Công ty theo bản cam kết ngày 15/3/2019 nhưng anh H anh chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Yêu cầu của Công ty là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ mà anh H phải trả theo yêu cầu của Công ty:

$$57.836.628 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 9 \text{ tháng} \times 13 \text{ ngày} = 4.528.415,18 \text{ đồng.}$$

[4] *Về án phí:* Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch.

Công ty không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, 41, 43, 62, 90 và Điều 103 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên D về việc buộc ông Nguyễn Quốc H bồi thường 9.000.000 đồng là nửa tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên D.

Buộc anh Nguyễn Quốc H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên D số tiền 62.365.043,2 đồng (gồm 57.836.628 đồng chi phí đào tạo, tiền lãi là 4.528.415,18 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 1.870.951,3 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch.

Trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Double N Aesthetic Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.715.290 đồng theo biên lai thu tiền số 0001189 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni